



PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
& DỰ ÁN
QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐẤU THẦU

Số hiệu: **QTKHCN-16**

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 01/9/2013

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức tổ chức xét chọn thầu đảm bảo tính pháp lý cho công tác đấu thầu nhằm đem lại sự công bằng, nghiêm túc, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Nhà thầu được lựa chọn đủ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của các dự án do Trường Đại học Bách khoa làm chủ đầu tư.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Phòng Khoa học Công nghệ & Dự án, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Quản trị Thiết bị, Ban Quản lý Dự án, Tổ xét chọn thầu, Đơn vị thụ hưởng và các đơn vị khác có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm thiết bị đầu tư cho các dự án phòng thí nghiệm từ nguồn Ngân sách Nhà nước (Kinh phí sự nghiệp và kinh phí xây dựng cơ bản).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009.
- Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật Xây dựng.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 12/2009/NĐ-CP.
- Thông tư số 05/2010/TT-BKH ngày 10/2/2010 về việc quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa.
- Thông tư 09/2010/TT-BKH ngày 21/04/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp.
- Thông tư 20/2010/TTLT-BKH-BTC ngày 21/9/2010 về việc Quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu để đăng tải trên Báo Đấu thầu.

4. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa:

- 4.1.1. Hồ sơ mời thầu:** Hồ sơ mời thầu là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ pháp lý để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu trúng thầu; là căn cứ cho việc thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.
- 4.1.2. Hồ sơ dự thầu:** Hồ sơ dự thầu là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu.
- 4.1.3. Nhà thầu:** Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 của Luật đấu thầu.
- 4.1.4. Tổ xét chọn thầu:** Tổ xét chọn thầu được ĐHBK lập ra cho từng dự án để tiến hành đánh giá HSDT của các nhà thầu tham gia đấu thầu. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, tổ xét chọn thầu sẽ tự giải thể.
- Nhiệm vụ:
 - + Phân tích, đánh giá, so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu, theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn và yêu cầu đặt ra trong hồ sơ mời thầu được ĐHQG phê duyệt,
 - + Tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ và kết quả đấu thầu để báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả
 - Thành phần: BGH, P.KHCN&DA, P.KHTC, P.QTTB, ĐVTH, các giám sát.
 - Điều kiện: các thành viên trong Tổ chọn thầu phải có chứng chỉ đấu thầu.

4.2. Chữ viết tắt:

ĐHQG - HCM: Đại học Quốc Gia Tp.HCM.

B.KHTC: Ban Kế hoạch Tài chính - Đại học Quốc Gia Tp.HCM.

B. KHCN: Ban Khoa học & Công nghệ - Đại học Quốc Gia Tp.HCM.

ĐHBK: Đại học Bách Khoa.

P.KHCN&DA: Phòng Khoa học công nghệ và Dự án.

CNDA: chủ nhiệm dự án.

BGH: Ban giám hiệu.

ĐVTH: Đơn vị thụ hưởng.

PTN: Phòng thí nghiệm.

HĐTĐ: Hội đồng thẩm định việc điều chỉnh trang thiết bị.

KHĐT: Kế hoạch đấu thầu.

HSMT: Hồ sơ mời thầu.

Ban TTND: Ban Thanh tra Nhân dân.

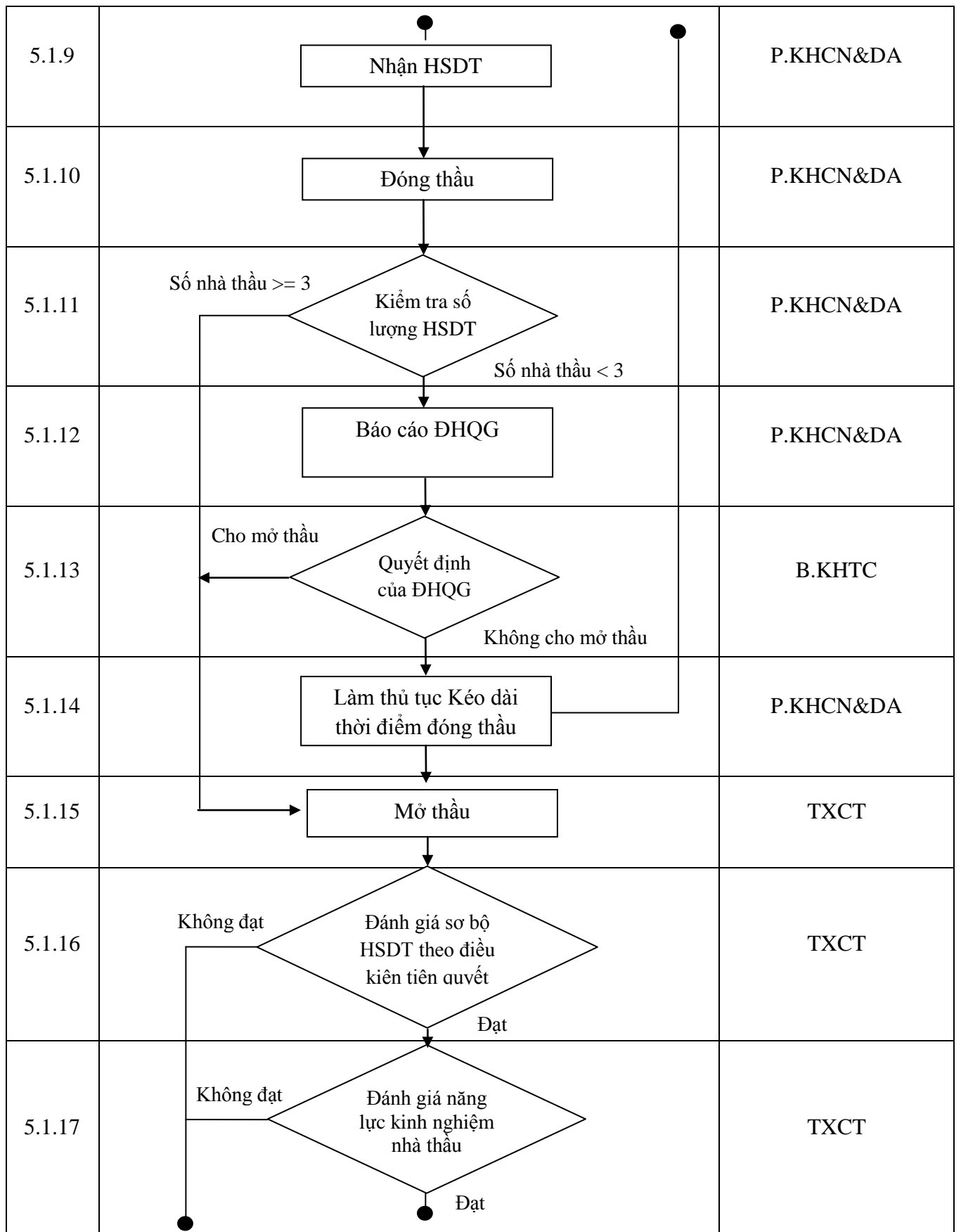
TXCT: Tổ chuyên gia xét chọn thầu.

BCĐGHSDT: Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

5. NỘI DUNG

5.1. Lưu đồ quy trình đấu thầu

| STT | LƯU ĐỒ | TRÁCH NHIỆM |
|-------|--------|-----------------|
| 5.1.1 | | B.KHTC |
| 5.1.2 | | P.KHCN&DA |
| 5.1.3 | | P.KHCN&DA |
| 5.1.4 | | P.KHCN&DA |
| 5.1.5 | | Nhà thầu |
| 5.1.6 | | P.KHCN&DA, ĐVTH |
| 5.1.7 | | Nhà thầu |
| 5.1.8 | | P.KHCN&DA |



| | | |
|--------|---|-----------|
| 5.1.18 | <pre> graph TD Start(()) --> Decision{Đánh giá nhà thầu về mặt kỹ thuật} Decision -- Không đạt --> End1([Loại HSDT]) Decision -- Đạt --> Next[] </pre> | TXCT |
| 5.1.19 | <pre> graph TD Next[] --> Process1[Lập báo cáo đánh giá HSDT] </pre> | TXCT |
| 5.1.20 | <pre> graph TD Process1 --> Process2[Lập nghị phê duyệt kết quả đấu thầu] </pre> | P.KHCN&DA |
| 5.1.21 | <pre> graph TD Process2 --> Process3[Phê duyệt kết quả đấu thầu] </pre> | B.KHTC |
| 5.1.22 | <pre> graph TD Process3 --> End2([]) </pre> | |

5.2. Mô tả

| TT | CÁC BƯỚC CÔNG VIỆC | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | TRÁCH NHIỆM | | CHUẨN CHẤP NHẬN | BIỂU MẪU/TÀI LIỆU | THỜI GIAN |
|----|-------------------------------------|--|-------------|--------|--------------------|-------------------|-----------|
| | | | CHÍNH | HỖ TRỢ | | | |
| 1 | 5.1.1 Phê duyệt HSMT | - B.KHTC xem xét ra quyết định phê duyệt HSMT | B.KHTC | | | | |
| 2 | 5.1.2 Thành lập tổ xét chọn thầu | - Phòng KHCN&DA soạn Quyết định thành lập tổ xét chọn thầu trình Ban Giám hiệu ký ban hành. - Thành viên tổ xét chọn thầu gồm: BGH, P.KHCN&DA, P.KHTC, P.QTTB, ĐVTH. Thành viên tổ xét chọn thầu phải có chứng chỉ đấu thầu. - Khách mời giám sát gồm: Ban TTND, B.KHTC, B.KHCN. | P.KHCN&DA | ĐVTH | Theo đúng biểu mẫu | BM01/KHCN-16 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|-----------|--------|-------------------------------------|------------------------------|--|
| 3 | 5.1.3 Đăng ký thông tin mời thầu trên báo Đấu thầu | <ul style="list-style-type: none"> - P.KHCN&DA lập phiếu đăng ký thông báo mời thầu gửi BĐT. Đồng thời mua BĐT để lưu vào hồ sơ. - BĐT sẽ đăng báo 3 kỳ liên tiếp. + Đối với gói thầu quy mô nhỏ (<5 tỷ đồng) thời gian bán hồ sơ mời thầu ngay sau khi Báo đăng ký đầu tiên và Nhà thầu có tối thiểu 10 ngày chuẩn bị hồ sơ. + Đối với gói thầu quy mô nhỏ (>=5 tỷ đồng) thời gian bán hồ sơ mời thầu sau 10 ngày kể từ ngày Báo đăng ký đầu tiên và Nhà thầu có tối thiểu 15 ngày chuẩn bị hồ sơ. | P.KHCN&DA | | Theo đúng biểu mẫu của Báo đấu thầu | BM02/KHCN-16 | |
| 4 | 5.1.4 Bán HSMT | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN&DA tiếp nhận thông tin đăng ký mua HSMT. - Nhà thầu đóng tiền mua HSMT tại P.KHTC rồi đưa bản photo phiếu mua HSMT cho Phòng KHCN&DA để P.KHCN&DA phát HSMT. | P.KHCN&DA | P.KHTC | | BM03/KHCN-16 BM04/KHCN-16 | |
| 5 | 5.1.5 Làm rõ HSMT? | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhà thầu có công văn yêu cầu làm rõ HSMT sẽ qua bước 5.1.6. - Nếu nhà thầu không có yêu cầu làm rõ HSMT sẽ qua bước 5.1.7. | Nhà thầu | | | | |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------------------|---|-----------------------|------|--|------------------------------|--|
| 6 | 5.1.6 Thông báo làm rõ HSMT | - Phòng KHCN&DA phối hợp với ĐVTH soạn công văn làm rõ và gửi cho tất cả nhà thầu tham gia gói thầu cần làm rõ. | P.KHCN&DA | ĐVTH | Theo đúng biểu mẫu, thông tin rõ ràng. | BM05/KHCN-16 | |
| 7 | 5.1.7 Nộp HSDT | - Nhà thầu tiến hành nộp HSDT tại P. KHCN&DA | Nhà thầu | | | | |
| 8 | 5.1.8 Kiểm tra niêm phong | - P.KHCN&DA kiểm tra niêm phong HSDT. - Nếu HSDT không có niêm phong thì sẽ không nhận HSDT (trả HSDT). - Nếu HSDT có niêm phong đầy đủ thì qua bước 5.1.9 | P.KHCN&DA | | HSDT phải còn nguyên vẹn niêm phong | | |
| 9 | 5.1.9 Nhận HSDT | - P.KHCN&DA lập biên bản nhận HSDT | P.KHCN&DA Nhà thầu | | Theo đúng quy định | BM06/KHCN-16 BM07/KHCN-16 | |
| 10 | 5.1.10 Đóng thầu | - P. KHCN&DA lập biên bản đóng thầu ghi nhận tại thời điểm đóng thầu có bao nhiêu nhà thầu đã nộp HSDT | P.KHCN&DA Nhà thầu | | Theo đúng quy định | BM08/KHCN-16 | |
| 11 | 5.1.11 Kiểm tra số lượng HSDT | - Sau khi đóng thầu, P.KHCN&DA kiểm tra số lượng HSDT đã nộp. - Nếu đủ hồ sơ (≥ 3) thì qua bước 5.1.15. - Nếu không đủ hồ sơ (< 3) thì qua bước 5.1.12 | P.KHCN&DA | | Theo đúng quy định | | |
| 12 | 5.1.12 Báo cáo ĐHQG | - P.KHCN báo cáo tình hình nộp HSDT cho ĐHQG và đề nghị ĐHQG có ý kiến. | P.KHCN&DA | | Theo đúng quy định | BM09/KHCN-16 | |

| | | | | | | | |
|----|---|---|-----------|--|---|--------------|--|
| 13 | 5.1.13 Quyết định của ĐHQG | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu ĐHQG đồng ý cho mở thầu thì qua bước 5.1.15. - Nếu ĐHQG không đồng ý cho mở thầu thì qua bước 5.1.14. | ĐHQG | | | | |
| 14 | 5.1.14 Làm thủ tục kéo dài thời điểm đóng thầu | <ul style="list-style-type: none"> - P.KHCN&DA tiến hành đăng báo kéo dài thời điểm đóng thầu, đồng thời quay lại bước 5.1.4 | P.KHCN&DA | | Theo đúng quy định và biểu mẫu của Báo đấu thầu | BM10/KHCN-16 | |
| 15 | 5.1.15 Mở thầu | <ul style="list-style-type: none"> - TXCT tiến hành lễ mở thầu theo trình tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc các văn bản pháp lý liên quan. + Đề nghị Nhà thầu kiểm tra lại niêm phong HSDT của mình. + Tiến hành mở HSDT và đọc các thông tin cần thiết. + Lập biên bản mở thầu. | TXCT | | Theo đúng thời gian đã đăng báo. Theo đúng quy định trong HSMT | BM11/KHCN-16 | |
| 16 | 5.1.16 Đánh giá sơ bộ HSDT theo điều kiện tiên quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sơ bộ HSDT theo điều kiện tiên quyết. - Nếu HSDT được đánh giá đạt sẽ qua bước 5.1.17. - Nếu HSDT được đánh giá không đạt sẽ loại hồ sơ, không xét tiếp. | TXCT | | Theo đúng quy định trong HSMT | BM12/KHCN-16 | |

| | | | | | | | |
|----|--|--|-----------|--|-------------------------------|--|--|
| 17 | 5.1.17 Đánh giá năng lực kinh nghiệm nhà thầu | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá năng lực kinh nghiệm nhà thầu. - Nếu HSDT được đánh giá đạt sẽ qua bước 5.1.18. - Nếu HSDT được đánh giá không đạt sẽ loại hồ sơ, không xét tiếp. | TXCT | | Theo đúng quy định trong HSMT | BM13/KHCN-16 | |
| 18 | 5.1.18 Đánh giá nhà thầu về mặt kỹ thuật | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá nhà thầu về mặt kỹ thuật. - Nếu HSDT được đánh giá đạt sẽ qua bước 5.1.19. - Nếu HSDT được đánh giá không đạt sẽ loại hồ sơ. | TXCT | | Theo đúng quy định trong HSMT | BM14/KHCN-16 | |
| 19 | 5.1.19 Lập báo cáo đánh giá HSDT | <ul style="list-style-type: none"> - Lập quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá kỹ thuật. - Lập quyết định phê duyệt xếp hạng thứ tự hồ sơ dự thầu theo giá đánh giá. - Tổng hợp đánh giá. - Lập Báo cáo đánh giá HSDT | TXCT | | Theo đúng biểu mẫu | BM15/KHCN-16 BM16/KHCN-16 BM17/KHCN-16 BM18/KHCN-16 | |
| 20 | 5.1.20 Lập nghị phê duyệt kết quả đấu thầu | <ul style="list-style-type: none"> - P.KHCN&DA lập đề nghị ĐHQG phê duyệt kết quả đấu thầu | P.KHCN&DA | | Theo đúng biểu mẫu | BM19/KHCN-16 | |
| 21 | 5.1.21 Phê duyệt kết quả đấu thầu | <ul style="list-style-type: none"> - B.KHTC ra quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu | B.KHTC | | | | |
| 22 | 5.1.22 Kết thúc quy trình | <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc quy trình | | | | | |

6. HỒ SƠ LƯU

| Stt | Tên hồ sơ | Loại hồ sơ | Đơn vị ban hành | Đơn vị nhận |
|-----|--|----------------|-----------------|--------------|
| 1 | Quyết định thành lập tổ xét chọn thầu | Quyết định | ĐHBK | TXCT |
| 2 | Phiếu đăng ký đăng báo mời thầu | Phiếu đăng ký | ĐHBK | BĐT |
| 3 | Báo đấu thầu | Báo | Báo Đấu thầu | ĐHBK |
| 4 | Biên bản giao nhận HSMT | Biên bản | P.KHCN&DA | Nhà thầu |
| 5 | Danh sách công ty mua HSMT | Danh sách | P.KHCN&DA | |
| 6 | Công văn yêu cầu làm rõ HSMT | Công văn | Nhà thầu | ĐHBK |
| 7 | Thông báo làm rõ HSMT | Thông báo | ĐHBK | Nhà thầu |
| 8 | Biên bản nhận HSDT | Biên bản | P.KHCN&DA | Nhà thầu |
| 9 | Danh sách công ty nộp HSDT | Quyết định | ĐHQG | ĐHBK |
| 10 | Biên bản đóng thầu | Biên bản | P.KHCN&DA | Nhà thầu |
| 11 | Công văn báo cáo tình hình nộp HSDT cho ĐHQG và đề nghị ĐHQG có ý kiến chỉ đạo | Công văn | ĐHBK | ĐHQG |
| 12 | Công văn chỉ đạo của ĐHQG | Công văn | ĐHQG | ĐHBK |
| 13 | Phiếu đăng ký gia hạn thời điểm đóng thầu | Phiếu | ĐHBK | Báo đấu thầu |
| 14 | Biên bản mở thầu | Biên bản | HĐTĐ | Nhà thầu |
| 15 | Phiếu đánh giá sơ bộ HSDT theo điều kiện tiên quyết | Phiếu đánh giá | HĐTĐ | ĐHQG |
| 16 | Phiếu đánh giá năng lực kinh nghiệm nhà thầu | Phiếu đánh giá | HĐTĐ | ĐHQG |
| 17 | Phiếu đánh giá nhà thầu về mặt kỹ thuật | Phiếu đánh giá | HĐTĐ | ĐHQG |
| 18 | Bảng tổng hợp đánh giá về mặt kỹ thuật | Bảng tổng hợp | HĐTĐ | ĐHQG |
| 19 | Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá kỹ thuật | Quyết định | ĐHBK | ĐHQG |
| 20 | Quyết định phê duyệt thứ tự nhà thầu theo giá đánh giá | Quyết định | ĐHBK | ĐHQG |
| 21 | Báo cáo đánh giá HSDT | Báo cáo | HĐTĐ | ĐHQG |

| | | | | |
|----|---|------------|------|------|
| 22 | Công văn đề nghị phê duyệt kết quả đấu thầu | Công văn | ĐHBK | ĐHQG |
| 23 | Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu | Quyết định | ĐHQG | ĐHBK |

7. BIỂU MẪU – PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

7.1. Biểu mẫu

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|--------------|---|
| 1 | BM01/KHCN-16 | Quyết định thành lập tổ xét chọn thầu |
| 2 | BM02/KHCN-16 | Phiếu đăng ký đăng báo mời thầu |
| 3 | BM03/KHCN-16 | Biên bản giao nhận HSMT |
| 4 | BM04/KHCN-16 | Danh sách công ty mua HSMT |
| 5 | BM05/KHCN-16 | Thông báo làm rõ HSMT |
| 6 | BM06/KHCN-16 | Biên bản nhận HSDT |
| 7 | BM07/KHCN-16 | Danh sách công ty nộp HSDT |
| 8 | BM08/KHCN-16 | Biên bản đóng thầu |
| 9 | BM09/KHCN-16 | Công văn báo cáo tình hình nộp HSDT và đề nghị ĐHQG có ý kiến chỉ đạo. |
| 10 | BM10/KHCN-16 | Phiếu đăng ký gia hạn thời điểm đóng thầu |
| 11 | BM11/KHCN-16 | Biên bản mở thầu |
| 12 | BM12/KHCN-16 | Phiếu đánh giá sơ bộ HSDT theo điều kiện tiên quyết |
| 13 | BM13/KHCN-16 | Phiếu đánh giá năng lực kinh nghiệm nhà thầu |
| 14 | BM14/KHCN-16 | Phiếu đánh giá nhà thầu về mặt kỹ thuật |
| 15 | BM15/KHCN-16 | Bảng tổng hợp đánh giá về mặt kỹ thuật |
| 16 | BM16/KHCN-16 | Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá kỹ thuật |
| 17 | BM17/KHCN-16 | Quyết định phê duyệt thứ tự nhà thầu theo giá đánh giá |
| 18 | BM18/KHCN-16 | Báo cáo đánh giá HSDT |
| 19 | BM19/KHCN-16 | Công văn đề nghị phê duyệt kết quả đấu thầu |

7.2. Phụ lục

Không có

Quy trình có hiệu lực kể từ:

Người soạn

Người duyệt

Nguyễn Duy Thanh

Ngô Thanh An